

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 03 - 5 - 2024  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Văn Xuân.
- Ông Lý Hoàng Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thuý L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn LV, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Thượng V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nông Thuý L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thượng V kết hôn ngày 17/3/2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã B một thời gian ngắn; đầu năm 2002 chị L và anh V chuyển về sống tại thôn BT (nay là thôn T) xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do mới lấy nhau nên kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, đến năm 2003 anh V bỏ nhà đi không nói với ai trong gia

đình, không ai biết anh đã đi đâu, làm gì. Vì thời gian đã lâu nên chị không nhớ cụ thể ngày anh đi khỏi nhà là ngày, tháng nào. Sau khi anh V bỏ đi, chị L và gia đình đã tìm kiếm anh qua người thân, bạn bè nhưng không có thông tin gì, anh V cũng không về nhà hay liên lạc về với gia đình. Do anh V bỏ đi nên năm 2004 chị L đã bế con về ngoại sinh sống cho đến nay. Ngày 26/5/2023 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh Hoàng Thượng V mất tích. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nông Xuân H, sinh ngày 20/01/2001, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Thượng V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 26/5/2023 nên không có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Nông Thuý L cung cấp để làm căn cứ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nông Thuý L được ly hôn với anh Hoàng Thượng V; về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nông Xuân H, sinh ngày 20/01/2001, con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nông Thuý L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Thượng V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Thượng V, có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thuý L và anh Hoàng Thượng V đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L hiện không còn tình cảm vợ chồng với anh V và đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Thượng V mất tích. Căn cứ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS, ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh Hoàng Thượng V mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án ly hôn đến ngày Tòa án mở phiên tòa anh Hoàng Thượng V vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nông Thuý L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nông Thuý L được ly hôn với anh Hoàng Thượng V.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nông Xuân H, sinh ngày 20/01/2001, con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thuý L trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nông Thuý L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thuý L được ly hôn với anh Hoàng Thượng V.
2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nông Xuân H, sinh ngày 20/01/2001, con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thuý L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thuý L đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004661, ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Bảo**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Hoàng Anh      Phạm Văn Xuân**

**Trần Quốc Bảo**

